

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 23

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 7: MẶC ÁO GIÁP TRANG NGHIÊM (Phần 3)

Đức Phật dạy tiếp:

–Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát ở nơi cảnh giới vô biên giáp trụ, cảnh giới vô biên Đại thừa và cảnh giới vô biên đại đạo mà hướng đến. Vì sao? Vì có thể tùy nhập tất cả xứ vậy. Các Đại Bồ-tát vì muốn tùy nhập tất cả pháp nên mặc đại giáp trụ, vì muốn tùy nhập tất cả pháp nên ngồi nơi Đại thừa, vì muốn tùy nhập tất cả pháp nên an trụ đại đạo này, vì ở nơi tất cả pháp được bình đẳng mà hướng đến. Nhưng ở giáp trụ này chẳng có được chút ít pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc xa hoặc gần; hoặc quá khứ, hiện tại, vị lai; hoặc hữu vi, vô vi, hoặc trụ, hoặc chẳng trụ.

Nơi tất cả pháp, nếu giáp trụ này chẳng chọn lọc được gì, chẳng giải quyết được gì, chẳng hiểu biết được tất cả, chẳng tùy thuận hòa nhập với chúng sinh, chẳng chứng đắc gì cả, chẳng vượt qua được các thứ bậc tu hành thì chẳng thể gọi là mặc Đại giáp trụ.

Nơi tất cả pháp, nếu giáp trụ này chọn lọc được, giải quyết được, biết khắp được, tùy thuận gia nhập được, tác chứng được, vượt qua thứ bậc được thì mới được gọi là mặc đại giáp trụ.

Lại Đại thừa này không có chút pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, cho đến hồi hướng Nhất thiết chủng trí, biết khắp, tùy thuận gia nhập, chứng đắc và vượt qua được nên gọi thừa này là Đại thừa, là pháp thiện xảo thừa, là Niết-bàn thừa, là Vô thượng thượng thừa, là Vô đẳng đẳng thừa.

Lại đại đạo này cũng không có chút pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, cho đến có thể ở nơi tất cả pháp bình đẳng chân chánh đại đạo mà hướng đến.

Đạo bình đẳng chân chánh này không có chút pháp nào mà chẳng biết khắp, thế nên đạo này gọi là vô thượng đạo, vô số lượng đạo, vô đẳng đẳng đạo.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ, các vị có thể khắp tùy nhập trong hiện hành tâm và tâm sở của tất cả chúng sinh, có thể khắp làm sạch hết tạp nhiễm phiền não của tất cả chúng sinh. Các vị trụ nơi Đại thừa làm thêm lớn căn lành cho tất cả chúng sinh. Các vị an trụ đại đạo này khuyến hóa chúng sinh với tất cả pháp lành.

Này Vô Biên Tuệ! Vì mỗi mỗi chúng sinh, mỗi mỗi tâm hành cùng tận bờ sinh tử mãi mãi lưu chuyển, nên các Đại Bồ-tát cầu thuốc trí tuệ, chẳng rời bỏ giáp trụ mà có thể kiên cố mặc đại giáp trụ, mặc giáp trụ vô lượng, mặc giáp trụ khó nghĩ bàn, mặc giáp trụ thanh tịnh, mặc giáp trụ vô biên, mặc giáp trụ không chấp thủ, mặc giáp trụ biết tâm tưởng của chúng sinh, mặc giáp trụ biết không có chúng sinh, mặc giáp trụ biết không có ngã, mặc giáp trụ biết tự tánh của chúng sinh, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh của chúng sinh, mặc giáp trụ biết tự tánh của ngã, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh của

ngã, mặc giáp trụ biết tự tánh bên trong, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh bên trong, mặc giáp trụ biết tự tánh bên ngoài, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh bên ngoài, mặc giáp trụ biết tự tánh trong ngoài, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh trong ngoài, mặc giáp trụ biết tự tánh các pháp, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh các pháp, mặc giáp trụ biết tất cả pháp vô sở đắc, mặc giáp trụ biết tự tánh các pháp vô sở đắc, mặc giáp trụ biết rõ tất cả pháp, mặc giáp trụ vô biên, mặc giáp trụ vô trung, mặc giáp trụ vô trung biên, mặc giáp trụ chẳng quá khứ, mặc giáp trụ chẳng vị lai, mặc giáp trụ chẳng hiện tại, mặc giáp trụ không tạo tác, mặc giáp trụ không có người tạo tác.

Này Vô Biên Tuệ! Với giáp trụ ấy, các Đại Bồ-tát cũng không có mặc, cũng chẳng tùy theo đó mà giác ngộ, cũng chẳng kết thúc, cũng chẳng rời bỏ, cũng chẳng hiện chứng. Vì không giáp trụ mà mặc giáp trụ. Vì chẳng tùy theo đó giác ngộ mà có thể giác ngộ. Vì chẳng kết thúc mà có thể kết thúc. Vì chẳng rời bỏ mà có thể thoát khỏi. Vì chẳng chứng đắc mà có thể chứng đắc. Vì không có thừa mà trụ Đại thừa. Chẳng ở nơi Đại thừa mà có ra làm điều gì. Không chỗ ra làm mà ra làm tất cả. Nhưng ở nơi Đại thừa không có chút gì gọi là ra làm. Nếu có ra làm thì chẳng phải là ra làm nữa vì hành vi ra làm kia là không thể có được.

Vì là không thể có được nên cũng không có thừa, dùng thừa để an trụ, dùng vô sở đắc mà an trụ Đại thừa, rời xa hướng đến, chẳng tới cứu cánh, chẳng tới Niết-bàn.

Vì là không thể có được nên chẳng phải đạo làm đạo, hướng đến nơi đạo do vì bình chánh. Đạo bình đẳng chân chánh ấy không có chỗ ra làm, không có ai ra làm, không có chỗ làm, không từ đâu làm. Cũng không có tạo tác, không có ai là người tạo tác. Cũng chẳng phải hòa hợp, chẳng phải chẳng hòa hợp. Tất cả đều nhằm chán, tất cả đều chẳng cầu mong. Vì sao? Đạo bình đẳng chân chánh ấy với tất cả pháp chẳng đồng chẳng khác. Vì chẳng tương ưng nên chẳng sinh khởi có tương đối với các pháp, rời tất cả pháp, không như không sạch. Tánh của các pháp cũng vậy không như không sạch.

Vì thế nên đạo ấy gọi là đạo không ô nhiễm. Dùng cái không thể tiến mà tiến lên, dùng cái không thể nhiếp mà nhiếp thủ.

Đạo ấy sâu xa, không sinh không khởi, không xuất không tác, không đắc không hành, không xứ không trụ, không chướng không sự. Nơi tất cả sự mà có thể hiển hiện rõ ràng. Nơi tất cả sự mà không sai biệt. Chẳng xoay chuyển theo sự, do vì vô sự mà đến chỗ vô thượng.

Này Vô Biên Tuệ! Nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, các Đại Bồ-tát phải biết như vậy. Nhưng giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy không chỗ thấy được, không chỗ biết được. Vì chẳng thể nắm bắt được vậy. Ai mặc giáp trụ, ai trụ thừa ấy, ai hành đạo ấy, cũng chẳng thấy được, cũng chẳng biết được, cũng chẳng thể được.

Này Vô Biên Tuệ! Nếu các Đại Bồ-tát nghe pháp ấy rồi mà chẳng kinh chẳng sợ, đọc tụng, tuyên nói, nơi pháp lý thể không có sai trái, tùy thuận tu hành mà sinh lòng ưa thích, nhập vào thắng giải. Vì pháp ấy mà phải siêng năng tinh tấn.

Nếu ở nơi pháp ấy mà quyết định lý thể phương tiện khôn khéo có khả năng nhiếp thọ, thì là mặc giáp trụ ấy, trụ nơi thừa ấy, hành ở đạo ấy.

Vì ở nơi pháp vô sở đắc sâu xa ấy mà hướng đến, nên hết bờ sinh tử, là Bạc Chánh Giác, có thể dùng vô biên công đức trang nghiêm để xuất hiện ở thế gian.

Này Vô Biên Tuệ! Ở trong pháp ấy, các Đại Bồ-tát phải sinh lòng ưa thích phát khởi đại tinh tấn mà không phóng dật.

Ở nơi pháp sâu xa này, nếu có chúng sinh nào vừa sinh lòng ưa thích, ta bảo người ấy được lợi ích rất lớn. Huống là người có thể siêng năng tinh tấn chẳng phóng dật, giới hạnh thanh tịnh mà hưởng đến.

Này Vô Biên Tuệ! Ông xem pháp ấy bao nhiêu là rộng lớn, bao nhiêu là thù thắng, bao nhiêu là thanh tịnh! Ta ở nơi pháp ấy ân cần khen ngợi muốn khiến chúng sinh phát lòng ưa thích, họ sẽ được mãi mãi an ổn, khoái lạc, lợi ích. Vì là nhàm chán, vì là tịch diệt, vì là rõ biết khắp.

Này Vô Biên Tuệ! Ông lại nên xem pháp ấy có thể trao cho đầy đủ sự an lạc thế gian và xuất thế gian. Có bao nhiêu chúng sinh thiếu thốn, vì họ ở nơi thâm pháp ấy mà thoái thất, nên họ rời xa tất cả sự đầy đủ an vui thế gian và xuất thế gian vậy.

Này Vô Biên Tuệ! Ông lại xem hiện tiền pháp báu thậm thâm của Đức Như Lai bao nhiêu là đầy đủ lợi ích, bao nhiêu là dễ được! Nay ở nơi pháp sâu xa ấy, ông phải siêng tu tập.

Lúc ta diễn nói pháp báu ấy, có những hạng ngu phu còn chẳng muốn nghe huống là có thể thọ trì.

Hiện tiền pháp báu của Đức Như Lai đầy đủ lợi ích, họ chẳng thích lắng nghe, chẳng muốn thừa hỏi.

Nếu ở thời kỳ mạt thế năm trăm năm sau, lúc chánh pháp diệt, Đức Phật và pháp báu cùng người trì pháp cả ba ngôi báu đều chẳng còn, họ làm sao có thể thích nghe muốn hỏi được.

Này Vô Biên Tuệ! Mặc dầu vậy nhưng lúc sau ấy, nếu người được Đức Như Lai khéo gia trì, cũng làm cho họ được pháp báu thậm thâm kia.

Này Vô Biên Tuệ! Thời kỳ bố úy kia, pháp báu sâu xa ấy thật không có tổn giảm, cũng không diệt tận, chỉ vì ở nơi pháp ấy không có ai lắng nghe, không có ai thọ trì. Ngoại trừ những người ở trước Đức Phật khát ngưỡng lắng nghe, mặc giáp trụ. Đến thời kỳ ấy, họ sẽ có thể ưa thích lắng nghe thọ trì pháp báu ấy.

Thời kỳ sau ấy, chúng sinh nào nghe pháp ấy rồi có thể sinh lòng tin thanh tịnh, ta bảo người ấy sẽ được thành tựu pháp báu quảng đại ấy. Huống là những người hiện nay ở trong pháp báu ấy mà có thể sinh lòng tin thanh tịnh siêng tu hành.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc mặc giáp trụ vô thượng vô lượng tối đại, các Đại Bồ-tát phải nghĩ rằng: “Tôi vì tất cả chúng sinh thiếu thốn, đó là những kẻ thiếu giới, thiếu nghe, thiếu tuệ, thiếu giải thoát, thiếu giải thoát tri kiến, nên đem pháp báu lớn này để làm cho họ được đầy đủ.”

Do vì pháp báu lớn này làm cho đầy đủ, nên họ được thoát khỏi sự thiếu thốn. Làm cho họ được đầy đủ những tài sản giới, văn, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Làm tắt hết những lửa tham, sân, si. Làm lành tất cả bệnh tật. Thuốc hay vô thượng đều khiến họ được uống. Nhờ uống thuốc ấy mà các bệnh đều tiêu trừ, được đại an lạc, rời hẳn hữu dư mà chứng thanh lương, tánh vô thượng Niết-bàn. Không còn thừa những tư duy quán sát, chẳng cầu tất cả hữu vi vô vi. Vì sao? Bởi Niết-bàn này là tối thượng an lạc, tất cả chỗ đáng cầu đều không còn thừa. Chỗ cầu đã thôi hẳn đã dứt hết.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi lại vì thương xót nhiếp thủ tất cả các chúng sinh mà ngồi xe lớn (Đại thừa) ấy.

Với Đại thừa ấy, chư Phật quá khứ đã ngồi mà xuất ly, chư Phật vị lai sẽ ngồi mà xuất ly, chư Phật hiện tại hiện đang ngồi mà xuất ly. Không có người đi, cũng không có thừa, cũng không có xuất ly. Vì sao? Vì là Không, Vô tướng, Vô nguyện, không sinh,

không tạo tác. Chẳng phải đã xuất ly, chẳng phải nay xuất ly, chẳng phải sẽ xuất ly.

Người ngồi thừa ấy để xuất ly như thế là khéo xuất ly mà không chấp trước, với tất cả pháp chẳng phải có hòa hợp, chẳng phải không hòa hợp, không đến, không đi. Lúc thừa ấy ở nơi đạo mà xuất ly cũng chẳng phải hòa hợp chẳng phải chẳng hòa hợp, không đến, không đi. Lúc thừa ấy, đạo ấy ở nơi đại giáp trụ mà xuất ly cũng chẳng phải hòa hợp, chẳng phải chẳng hòa hợp, không đến, không đi, vì tất cả đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát dùng giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Lại lúc dùng giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy mà hướng đến, Đại Bồ-tát chẳng suy nghĩ: “Hoặc pháp phàm phu, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Duyên giác, hoặc pháp chư Phật, những pháp ấy đối với ta hoặc xa hoặc gần.” Đại Bồ-tát cũng chẳng nghĩ: “Hoặc pháp Không, hoặc pháp Vô tướng, hoặc pháp Vô nguyện, hoặc pháp không sinh khởi, hoặc pháp không tạo tác, những pháp ấy đối với ta hoặc xa hoặc gần.” Đại Bồ-tát cũng chẳng nghĩ: “Hoặc nhàm chán, hoặc xa lìa, hoặc diệt tận, cho đến Đại Bát-niết-bàn, những pháp ấy đối với ta hoặc xa hoặc gần.”

Này Vô Biên Tuệ! Đại giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy, tất cả Bồ-tát, tất cả Duyên giác, tất cả Thanh văn và tất cả chúng sinh chẳng làm động được mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Chư Phật Thế Tôn ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy được bất động rồi các chư Phật Bát-niết-bàn. Vì sao? Vì tất cả các pháp chẳng thể động được. Vì tất cả pháp tánh, tướng của pháp tánh, tướng viển ly, tướng thanh tịnh, khắp thanh tịnh. Chẳng thể dùng tướng mà làm quan sát, làm thắng quan sát, làm khắp quan sát. Tất cả pháp tướng, tánh của pháp tướng, chẳng thể dùng tánh mà làm quan sát, làm thắng quan sát, làm khắp quan sát. Tất cả các pháp không tánh, không tướng, chẳng hiển bày được, chẳng diễn nói được. Đây là tánh tướng chân thật của các pháp.

Này Vô Biên Tuệ! Cũng vậy, giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, tướng chân thật của nó chẳng thể hiển bày, chẳng thể diễn nói được.

Vì khiến chúng sinh sẽ biết rõ, tăng trưởng ánh sáng tất cả pháp, nên ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, ta mượn những điều đó mà sơ lược nói như vậy.

Nay nếu ông muốn ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy theo nghĩa mà thực hành, ông chớ dùng những việc ra làm, chớ dùng hiển bày, chớ dùng nói năng, mà phải tùy theo nghĩa để thực hành. Theo nghĩa để thực hành ấy không có chút gì phải thực hành cũng không có chút gì tùy theo thực hành. Nếu là nghĩa quý thì chẳng nên tùy theo thực hành. Nếu là nghĩa đúng thì phải tùy theo thực hành. Lúc tùy theo nghĩa thực hành, chẳng theo tiếng để thực hành, chẳng theo chữ để thực hành, chẳng theo lời để thực hành, chẳng theo hành giả, cũng chẳng theo nó mà chuyển.

Những gì là nghĩa? Đó là bí mật mà nói.

Ở nơi bí mật mà nói phải theo đó mà tỏ ngộ, phải dùng lòng tin mà thực hành. Dùng lòng tin thực hành thì ở trong nghĩa đúng không có phân biệt. Nơi vô phân biệt mới nên tùy theo thực hành. Nên tùy theo thực hành đây chính là chẳng thực hành cũng chẳng tùy theo thực hành.

Vì sao? Ở trong nghĩa đúng không có chút thực hành, không có chút tùy theo thực hành, không có chút khắp thực hành. Vì rời xa thực hành nên chẳng nên tùy theo thực hành. Chẳng tùy theo chỗ tương ứng với Bồ-đề mà thực hành, chẳng tùy theo chỗ tương

ứng với lưu chuyển mà thực hành. Ở nơi tương ứng và chẳng tương ứng ấy đều chẳng phải tác ý, đều chẳng phải chánh niệm, vì niệm thanh tịnh vậy. Vì thế nên chẳng nên tùy theo thực hành.

Này Vô Biên Tuệ! Ở trong nghĩa đúng, ông nên tùy hành, chớ có tùy hành khác. Nếu tùy hành khác tức là quên mất mà theo dõi âm thanh, theo dõi văn tự, theo dõi ngôn ngữ. Nơi ngôn ngữ ấy chẳng rời bỏ được. Biết khắp âm thanh, vượt khỏi văn tự, giác ngộ ngôn ngữ thì chẳng theo nó mà hành, thì chẳng lưu chuyển. Ở trong nghĩa đúng, tùy hành như vậy, tùy nhập như vậy thì không có chút hành, vì hành đã dứt hết.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc ở nơi nghĩa đúng mà hành thì chớ có lấy hành mà hành nơi nghĩa. Nếu chẳng lấy hành mà hành nơi nghĩa thì là chẳng đến cũng chẳng lui. Nếu được chẳng đến chẳng lui thì ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy được tùy thuận hưởng đến Vô thượng Bồ-đề mà làm lợi ích lớn cho chúng sinh.

Này Vô Biên Tuệ! Nếu ở nơi pháp ấy nói như vậy, tùy theo nghĩa mà hành, có thể tùy nhập được thì tâm chẳng điên đảo không có nghi hoặc, thành tựu thắng giải. Ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, nếu chưa nhiếp thủ thì được nhiếp thủ chóng sẽ hưởng đến. Nếu có ai chưa mặc giáp trụ ấy thì sẽ chóng được mặc. Nếu có ai chưa ngồi nơi thừa ấy thì sẽ chóng được ngồi. Nếu có ai chưa an trụ nơi đạo ấy thì sẽ chóng được an trụ.

Này Vô Biên Tuệ! Những chúng sinh ấy sẽ đạt được phước đức tư lương rộng lớn, được chư Phật Thế Tôn hộ niệm, với Pháp không sai trái, đồng hàng với chư Tăng.

Này Vô Biên Tuệ! Ông đã đạt được vô lượng căn lành, ở đời mạt pháp sau, ông sẽ dùng pháp ấy nhiếp hóa chúng sinh, ông sẽ vì chúng sinh mà gánh vác lấy gánh nặng, được phước đức vô lượng, khó nói kể được.

Lúc ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Bồ-tát, bậc Vô úy
Lúc mặc giáp trụ ấy
Vì lợi ích chúng sinh
Mà mặc giáp vô biên.
Chúng sinh nếu nghèo thiếu
Khổ sở không pháp tài
Không giới, không đa văn
Không tuệ, không giải thoát
Mặc giáp vô biên ấy
Khiến pháp được đầy đủ.
Vì pháp được đầy đủ
Tất cả được an lạc
Vì bỏ những nghèo khổ
Diễn thuyết pháp vô thượng.
Người nghe đều sạch trần
Được ở đạo an lạc
Giới uẩn được sung túc
Đa văn như biển cả
Bền được tuệ tối thượng
Do đây dứt trôi buộc.
Giải thoát khắp chiếu sáng
Giải thoát Chánh tri kiến*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu người hiện chứng được
Tất cả được an lạc.
Lửa lớn tham, sân, si
Thường đốt cháy hừng khắp
Do đó chúng sinh khổ
Tôi làm tắt lửa ấy
Trao thuốc cho chúng sinh
Trừ hết tất cả bệnh.
Nếu bệnh đã tiêu trừ
Đến được cõi Niết-bàn
Bỏ hẳn các dư thừa
Thẳng đến chỗ an lạc.
Từ trong an lạc ấy
Không có ai thoái lui
Tất cả vui hữu vi
Ở đó không còn cầu.
Đại an lạc vô thương
Ở đó đều sẽ chứng
Dùng pháp không hý luận
Thành thực các chúng sinh.
Tất cả đều sẽ được
Đại an lạc cứu cánh
Người hướng đến như vậy
Thẳng qua không trở lại.
Ra khỏi nơi hướng đến
Thường được thẳng an lạc
Ở trong đại an lạc
Ưa muốn hay chẳng muốn
Hướng đến hay chẳng hướng
Tất cả đều sẽ dứt.
Mặc giáp như vậy rồi
Sẽ ngồi nơi thừa ấy
Vì thương các chúng sinh
Đều nhiếp thủ tất cả.
Quá khứ Phật Thế Tôn
Thừa ấy đã xuất ly,
Vị lai Phật Thế Tôn
Thừa ấy sẽ xuất ly,
Hiện tại Phật Thế Tôn
Thừa ấy nay xuất ly,
Thế nên Đại thừa ấy
Không Phật nào chẳng ngồi.
Tất cả Đấng Tối Thắng
Nương tựa lớn của đời
Do thừa ấy xuất ly

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chẳng sinh ra thừa tướng.
Chẳng phải thừa làm thừa
Chẳng phải đạo làm đạo
Chẳng phải xuất làm xuất
Xuất ly nên vô thượng.
Lúc thừa ấy xuất ly
Chưa có chút xuất ly
Vì rỗng không, vô tướng
Vì vô nguyện, vô tác
Chẳng thừa chẳng xuất ly
Mới gọi là Đại thừa.
Tất cả đều bình đẳng
Do đây mà hướng đến
Thừa ấy không hòa hợp
Cũng không không hòa hợp
Hướng đến đạo Vô thượng
Hiện chứng đại an lạc.
Thừa ấy không tương ứng
Cũng không chẳng tương ứng
Không xứ, không chỗ dựa
Do đây mà hướng tới.
Đạo ấy không có đến
Đạo ấy cũng không đi
Được chánh đạo ấy rồi
Tịch tĩnh mà hướng đến.
Ta nói nơi đạo ấy
Thừa ấy, giáp trụ ấy
Nơi pháp không chỗ dựa
Tịch tĩnh tối vô thượng.
Tất cả pháp phàm phu
Tất cả pháp Thanh văn
Tất cả pháp Duyên giác
Tất cả chẳng nắm bắt.
Nơi tất cả pháp Phật
Pháp ly cấu vô thượng
Chẳng xa cũng chẳng gần
Tất cả chẳng nắm bắt.
Pháp rỗng không, vô tướng
Pháp vô nguyện, vô tác
Chẳng xa cũng chẳng gần
Tất cả chẳng nắm bắt.
Các pháp yếm, ly, diệt
Pháp Niết-bàn tịch tĩnh
Chẳng xa cũng chẳng gần
Tất cả chẳng nắm bắt.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thừa ấy, giúp trụ ấy
Đạo ấy vô sở thủ
Vô thượng không thể động
Rốt ráo chẳng nắm bắt.
Tự tánh tất cả pháp
Tướng chân thật hy hữu
Chẳng đem thi thiết được
Vì pháp tánh không vậy.
Thừa ấy, giúp trụ ấy
Đạo ấy không hiển bày
Như tự tánh các pháp
Tánh ấy cũng như vậy.
Trong tất cả các pháp
Tướng, tánh chẳng nắm bắt
Nơi pháp không tánh, tướng
Ta lược khai thị cho.
Trong tất cả các pháp
Tất cả tự tánh tướng
Nơi ta nói như vậy:
Rốt ráo vô sở hữu.
Thừa ấy và đạo ấy
Giáp ấy tự tánh tướng
Ở đó câu ngôn thuyết
Rốt ráo cũng chẳng có.
Vì ngôn thuyết chẳng có
Đó là tướng hy hữu
Ở trong ngôn thuyết ấy
Lời lẽ cũng chẳng có.
Các pháp chẳng lường được
Vô thắng vô biên lượng
Tất cả chẳng thể lường
Thế nên pháp vô thượng.
Thừa ấy, giúp trụ ấy
Đạo ấy cũng như vậy
Ở trong vô tướng ấy
Phải tùy nhập như vậy.
Vì khiến các chúng sinh
Biết khắp siêng tu tập
Chóng được ánh sáng pháp
Nên ta nói như vậy:
Các pháp không ngôn ngữ
Tất cả chẳng nói được
Ở trong các pháp ấy
Tất cả phải tùy nhập.
Vì pháp không ngôn thuyết

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nơi ấy phải tùy hành
Hành không có chút hành
Tất cả pháp không hành.
Không cầu mà thích cầu
Không hành mà tùy hành
Người tùy hành như vậy
Chẳng quan sát nơi nghĩa.
Nay ông nơi thật nghĩa
Tất cả phải tùy hành
Âm thanh và ngôn ngữ
Nơi ấy chớ tùy chuyển.
Trong âm thanh ngôn ngữ
Nếu được chẳng tùy chuyển
Mới tùy hành nơi nghĩa
Đây là người cầu nghĩa.
Những gì gọi là nghĩa
Phải biết thuyết bí mật
Bởi tin vô phân biệt
Nghĩa ấy mới tùy hành.
Biết rõ nghĩa như vậy
Được nơi thuyết bí mật
Không trước, không chõ chấp
Chẳng hành, chẳng tùy chuyển.
Nếu là có tùy hành
Tức là tùy chấp trước
Nếu là không tùy hành
Tất cả chẳng tùy chuyển.
Do đây chánh ức niệm
Rời xa nơi tùy chuyển
Bồ-đề và sinh tử
Chẳng tương ưng cả hai.
Nơi ấy cũng vô niệm
Vô niệm là chánh niệm
Vì nơi niệm thanh tịnh
Gọi là người thanh tịnh.
Nếu tu hành khác đây
Rời xa pháp vô thượng
Ông phải ở nghĩa ấy
Như lời mà tu tập
Nếu là tùy ngôn ngữ
Tức là tùy âm thanh.
Chẳng vượt quá nơi ấy
Đồng với pháp thế gian
Âm thanh và văn tự
Chẳng nên tùy nó chuyển.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Phải biết nghĩa chân thật
Không hành để tùy hành
Thật nghĩa không âm thanh
Cũng không có văn tự
Vì vượt qua ngôn ngữ
Mới gọi là thật nghĩa.
Nghĩa ấy nên tùy hành
Tùy hành vô sở hữu
Vì hành đã dừng dứt
Mới gọi là thật nghĩa.
Ở trong chân thật nghĩa
Chẳng hành dùng làm hành
Đây thời chẳng thoái chuyển
Chẳng rời bỏ giúp trụ.
Tùy thuận đại giúp trụ
Đại thừa và đại đạo
Hướng đến chỗ an lạc
Lợi ích các chúng sinh.
Những pháp an ổn ấy
Nay ta nói cho ông
Ông phải tùy nghĩa hành
Ông dứt được nghi hoặc.
Nếu người ngồi thừa ấy
Ngồi rồi sẽ hướng đến
Chóng đến đại Bồ-đề
Hiện chứng Vô thượng giác.
Nơi Tối thượng thừa ấy
Chẳng thừa là chóng thừa
Với đạo, với giúp trụ
Nghĩa ấy cũng như vậy.
Nơi pháp vô thượng ấy
Người siêng năng tu tập
Các chúng sinh như vậy
Được chư Phật hộ niệm.
Thời kỳ bố úy sau
Ông phải khai pháp ấy
Rộng vì các chúng sinh
Mà làm họ lợi ích.
Thời kỳ bố úy sau
Nếu khai được pháp ấy
Phát sinh phước vô thượng
Số ấy chẳng lường được.*

Đức Phật dạy tiếp:

–Này Vô Biên Tuệ! Giúp trụ của Đại Bồ-tát mặc gọi là đại thắng, cũng gọi là vô biên thắng, cũng gọi là đại trang nghiêm.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thừa của các vị ngồi gọi là Đại thừa, cũng gọi là vô biên quang, cũng gọi là diệu trang nghiêm. Đạo của các vị hành gọi là vô lượng trang nghiêm tư lương, cũng gọi là vô lượng phương tiện tư lương. Do nơi đạo ấy mà các Đại Bồ-tát hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Vô Biên Tuệ! Thuở xưa quá vô lượng kiếp, lại gặp bội số kiếp ấy, có Đức Phật xuất thế hiệu là Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên là Điện Quang, cõi nước tên là Quang Minh.

Cõi nước ấy, mặt đất bằng phẳng không có những nhơ ố ngồi sạn gai góc. Hoàng kim và bạch ngân làm cát, bày hàng ngăn ranh rất đẹp mắt.

Trong quốc độ ấy, mỗi châu trong bốn châu thiên hạ rộng hai ức do-tuần. Trong mỗi châu lại có bốn vạn tám ngàn thành lớn. Mỗi tòa thành ấy rộng mười do-tuần, dài hai mươi do-tuần, tường hào trang nghiêm tráng lệ rất cao. Trong mỗi thành có tám câu-chi người ở, chia ra mười ngàn tụ lạc, có một ngàn khu vườn bao vòng rất đẹp. Trong quốc độ ấy lại có nhiều thứ cây hoa, cây trái, cây hương, cây y phục, cây thượng vị và cây kim cang xen lẫn nghiêm sức. Những ao hồ ven bờ ngay thẳng, đầy nước bát công đức, đủ bốn màu hoa sen thường đua nở.

Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai ấy thọ sáu mươi tám câu-chi na-do-tha tuổi. Lại có sáu mươi câu-chi na-do-tha chúng Thanh văn làm quyến thuộc.

Thuở ấy, nhân dân trong nước Quang minh dung nhan xinh đẹp an ổn sung sướng, tham, sân, si nhẹ mỏng, dễ giáo hóa; dạy bảo chút ít họ liền biết rõ tánh tướng các pháp.

Này Vô Biên Tuệ! Thuở ấy có Chuyển luân thánh vương tên là Nhất Thiết Nghĩa Thành đầy đủ bảy báu, bốn phương thần phục.

Trong châu Diêm-phù-đề ấy có một tòa thành dài rộng bốn mươi do-tuần, nhân dân đông đúc, an ổn, giàu vui. Nội thành cung điện rộng năm do-tuần, dùng bảy báu để trang sức bên trong. Cây đa-la đẹp treo những linh lạc, trùm với lưới bằng vàng ròng.

Chánh điện của nhà vua thuận bằng lưu ly biếc, rộng một do-tuần, bốn mặt có ngàn trụ. Trên cung điện ấy lại có ngàn tầng lầu cao lớn nghiêm đẹp, trang sức với những châu báu. Trước điện có ao nước thơm trong vắt, bên cạnh lại có mười sáu ao nhỏ thơm sáng làm bằng bảy báu. Trong mỗi mỗi ao nước chảy xao động vang ra âm thanh vi diệu như trời nhạc. Mỗi mỗi ao nhỏ có tám bậc thềm, ao lớn có ba mươi hai bậc thềm. Mỗi mỗi bậc thềm thuận bằng vàng ròng. Cây báu bày hàng, lưới báu giăng che, mùi thơm thượng diệu lan khắp cả thành, nên gọi ao nước ấy là ao Hương quang.

Này Vô Biên Tuệ! Luân vương ấy có bốn phu nhân: Vị thứ nhất tên Vô Biên Âm, vị thứ hai tên là Hiền Thiện Âm, vị thứ ba tên là Chúng Diệu Âm, vị thứ tư tên là Nga Vương Âm.

Mỗi phu nhân đều riêng có hai con trai: Người thứ nhất tên Bất Không Thắng, người thứ hai tên Hiền Thắng, người thứ ba tên Long Thắng, người thứ tư tên Thắng Âm, người thứ năm tên Diệu Âm, người thứ sáu tên Phạm Âm, người thứ bảy tên Thắng Vân và người thứ tám tên Vân Âm.

Thế nữ có sáu ức người, con trai họ có mười ngàn người.

Thuở ấy, Luân vương Nhất Thiết Nghĩa Thành ở trong nội cung đang vui chơi với quyến thuộc, bỗng thấy trên hư không có một Đức Như Lai nhan sắc vi diệu xuất hiện

bảo Luân vương:

–Đại vương nên mặc giáp trụ vô thượng, ngồi thừa vô thượng mà hưởng đến Vô thượng Bồ-đề, trao thuốc trí tuệ cho các chúng sinh. Chớ nên say đắm nơi năm dục của hàng Trời, Người.

Đại giáp trụ ấy có thể nhiếp thọ vô thượng an lạc. Vô thượng thừa ấy có thể đưa vào vườn hoa vô thượng, đã vào trong ấy thì chẳng còn lui về.

Tất cả những thứ dục lạc của trời, của người đều là những pháp vô thường biến đổi hư hoại, thể của nó chẳng còn lâu, giây lát thì biến đổi tiêu diệt.

Luân vương Nhất Thiết Nghĩa Thành nghe lời trên đây rồi, bạch cùng Đức Như Lai hiện trên hư không:

–Ai là người chỉ dạy được đại giáp trụ ấy, như giáp trụ ấy mà mặc vào? Ai là người chỉ dạy được Đại thừa ấy, như Đại thừa ấy mà ngồi ngự đó? Ai là người chỉ dạy được đại đạo ấy, như đại đạo ấy mà hưởng đến vậy?

Đức Như Lai ấy bảo:

–Này Đại vương! Có Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai đang ngự nơi đạo tràng. Đại vương nên đến chỗ ấy. Đức Thế Tôn ấy sẽ vì Đại vương mà chỉ dạy cho pháp mặc đại giáp trụ, ngồi nơi Đại thừa, đến nơi đại đạo.

Dạy bảo xong, Đức Như Lai ấy bỗng nhiên chẳng còn hiện.

Này Vô Biên Tuệ! Thấy việc ấy rồi, Luân vương Nhất Thiết Nghĩa Thành kinh sợ, sửng sốt, phát tâm hy hữu chẳng còn thích các thứ dục lạc của trời, của người; nhằm bỏ tất cả các hành hữu vi mà cầu đại giáp trụ Đại thừa đại đạo.

Luân vương cùng tám vương tử, bốn phu nhân cùng các thể tử, các thể nữ đồng đi đến chỗ Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Khi đã đến trước Đức Phật, Luân vương với quyến thuộc cung kính cúi lạy chân Đức Phật, đem một trăm hoa đẹp bằng bảy báu rải trên Đức Phật và đem vô lượng chi-bà-la dâng lên Đức Phật và chúng Thanh văn. Lại suốt mười ngàn năm dâng cúng tất cả đồ cần dùng.

Sau đó Luân vương rời bỏ ngôi vua, cùng các quyến thuộc xuất gia trong chánh pháp của Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc ấy Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai biết lòng chí thành ưa thích của Tỳ-kheo Nhất Thiết Nghĩa Thành và các quyến thuộc của vị ấy, liền vì họ mà khai thị giáp trụ trang nghiêm và Đại thừa trang nghiêm.

Tỳ-kheo ấy được nghe pháp rồi phát tâm kiên cố vì pháp thậm thâm mà trọn đời ngồi ngay ngắn để tư duy siêng năng chẳng thoái thất, thường gần gũi Đức Như Lai, với tất cả sự dục lạc thế gian được không động niệm.

Này Vô Biên Tuệ! Thuở ấy Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai hỏi Tỳ-kheo Nhất Thiết Nghĩa Thành:

–Này thiện nam! Nay ông mặc đại giáp trụ, ngồi ở Đại thừa hưởng đến đạo ư? Do nơi đạo ấy có thể thành tựu Nhất thiết chủng trí, Vô đẳng đẳng trí. Ông phải tinh tấn siêng năng đúng theo lý mà tu tập.

Tỳ-kheo ấy bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con chẳng thấy có pháp gì gọi là giáp trụ, cũng chẳng thấy có ai mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy từ đâu mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy có chỗ mặc giáp trụ.

Bạch Thế Tôn! Nay con chẳng thấy có pháp gì gọi là thừa, cũng chẳng thấy có ai

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngôi Đại thừa, cũng chẳng thấy từ đâu có Đại thừa, cũng chẳng thấy có chỗ ngôi Đại thừa.

Bạch Thế Tôn! Nay con chẳng thấy có pháp gì tên là đạo, cũng chẳng thấy có người do đạo này mà đã hưởng đến hay nay hưởng đến, cũng chẳng thấy từ đâu có đạo, cũng chẳng thấy có xứ sở của đạo.

Bạch Thế Tôn! Con đối với Vô thượng Bồ-đề, hoặc xa hoặc gần, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại đều không có được, không có thấy. Hiện nay lúc con quan sát như vậy, thật không có chút pháp nào để thân cận và chứng nhập.

Bạch Thế Tôn! Nếu con không chứng, có nên hỏi con rằng: “Ông mặc đại giáp trụ, ngôi Đại thừa và hưởng đến đạo ư?” Thế Tôn là Đấng biết tất cả, là Đấng thấy tất cả. Vì thế chỗ con theo pháp tu hành, chỉ có Thế Tôn mới biết rõ được, mà chẳng phải là cảnh giới của hàng Thanh văn và Duyên giác.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc ở trước Đức Như Lai kia bạch như vậy, Tỳ-kheo Nhất Thiết Nghĩa Thành và quyến thuộc của ông chứng được Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Vì được Vô sinh pháp nhẫn nên đều được không thoái chuyển.

Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai đều thọ ký cho họ, quá năm trăm a-tăng-kỳ kiếp tất cả đều chứng Vô thượng Bồ-đề.

Họ nghe Đức Phật thọ ký vui mừng hớn hở bay vọt lên hư không, cao bằng bảy cây đa-la nói kệ ca ngợi Đức Phật rằng:

*Tiếng tăm lớn vô lượng
Vững vàng như Tu-di
Đức Phật Nhất thiết trí
Hay diễn các công đức.
Phật nhãn đều thấy rõ
Dường như mặt trời sáng
Tôn nghiêm giữa đại hội
Con lạy chân Thế Tôn.
Vô lượng đức tư lương
Phật trí đã viên mãn
Chúng con cũng sẽ được
Thế Tôn Vô Thượng Trí.
Ánh sáng lớn vô thượng
Chiếu khắp cõi trời, người
Khai thị các Pháp tạng
Biển công đức vô biên.
Trí tuệ thường không mất
Chánh giác rời phiền não
Tuệ quang đại tinh tấn
Con lễ công đức sâu.
Đại long đại trang nghiêm
Tướng tốt để nghiêm thân
An trụ như Tu-di
Nhiếp chúng không ai sánh.
Làm Đạo Sư cho đời
Chói che hàng trời, người*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Diễn thuyết không sợ hãi
Con lẽ thắng Trượng phu.
Thế Tôn đại tịch mặc
Biển công đức vô biên
Khai Pháp nhãn cho con
Khiến con mặc giáp trụ.
Nhưng con tất cả thời
Là người ngồi Đại thừa
Thường ở nơi đạo này
Hướng đến không còn thừa.
Đức Mâu-ni dững mãi
Biết rõ tất cả pháp
Trong đời không ai hơn
Chúng con đều quy mạng.*

Này Vô Biên Tuệ! Lúc Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai nói pháp ấy thành thực vô lượng, vô số chúng sinh.

Từ đó về sau, Tỳ-kheo Nhất Thiết Nghĩa Thành và quyến thuộc cúng dường phụng thờ vô lượng, vô số chư Phật, quá năm trăm a-tăng-kỳ kiếp chứng Vô thượng Bồ-đề hiệu là Siêu Vô Biên Cảnh Giới Vương Như Lai. Quốc độ của Đức Phật ấy, từ công đức đến rộng lớn đều đồng với thế giới Quang minh của Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai. Chúng Thanh văn cũng số vô lượng.

Các phu nhân và các vương tử quyến thuộc cũng quá năm trăm a-tăng-kỳ kiếp chứng Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa ở trong đạo ấy cầm đuốc đại pháp, làm ánh sáng đại pháp, phóng tia sáng đại pháp, dựng tràng đại pháp, đánh trống đại pháp, ngồi thuyền đại pháp để nhiếp đại pháp mà hướng đến, đi chỗ đi của Đại Bồ-tát, mưa pháp vũ để nhuần ướt chúng sinh đều làm cho vui mừng, dững mãi tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc an trụ đạo ấy, Đại Bồ-tát được ánh sáng pháp. Do ánh sáng ấy nên thấy được duyên khởi của tất cả pháp tự tánh vốn không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi. Chẳng ở trong sắc mà thấy có sắc, chẳng ở trong thọ, tưởng, hành, thức mà thấy có thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng ở trong thức mà thấy có thức khác với duyên khởi của thức. Biết rõ tướng của thức, tự tánh vốn không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi chỉ thuộc các duyên, thấy duyên hòa hợp, các duyên cũng là không, là vô tướng, là vô khởi.

Lúc thấy như vậy, chẳng ở trong nhãn căn mà thấy có nhãn căn. Tỷ, thiệt, thân và ý căn cũng vậy.

Chẳng ở trong ý căn thấy có ý căn khác với duyên khởi của ý căn. Biết rõ tướng của ý căn, tự tánh vốn không, tự tánh vô tướng, tự tánh vô khởi.

Cho đến địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới không có người tạo tác, không có người thọ nhân. Chẳng ở chút pháp nào thấy có chút pháp khác với duyên mà sinh khởi. Đều thuộc các nhân duyên tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi. Tánh của nhân duyên cũng là không, là không tướng, là không khởi.

Này Vô Biên Tuệ! Đó là lúc an trụ nơi đạo ấy, các Đại Bồ-tát quan sát duyên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khởi. Quán sát như vậy rồi có thể dùng trí tuệ ở trong duyên khởi chứng được chân thật. Do nơi ánh sáng tất cả pháp ấy mà mười Phật trí lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cho đến tất cả Phật pháp đều được viên mãn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Bồ-tát, bậc Vô úy
Hay an trụ như vậy
Làm ánh sáng đại pháp
Điều trí để hướng đến
Dựng cao cờ đại pháp.
Cờ này không có trên
Trong tất cả Phật pháp
Chánh niệm để hướng đến.
Trí tuệ khéo du hí
Pháp thí cho chúng sinh
Tuôn trận mưa đại pháp
Vô úy để hướng đến.
Đem pháp nhuần chúng sinh
Đều làm cho vui mừng
Do đây các Bồ-tát
Điều thiện để hướng đến.
Các Bồ-tát như vậy
Được ánh sáng đại pháp
Hay ở trong chánh pháp
Dũng mãnh khéo an trụ.
Do ánh sáng pháp này
Biết rõ tất cả pháp
Do các duyên sinh khởi
Tất cả không cứng chắc.
Các pháp tự tánh không
Tự tánh không có tướng
Tự tánh không có sinh
Tự tánh không có thể.
Các pháp do các duyên
Hòa hợp mà chung khởi
Vì các duyên hòa hợp
Tự tánh vô sở hữu.
Bồ-tát hay quán sát
Rõ các duyên cũng không
Các duyên tự tánh không
Tự tánh không có tướng
Cũng không có sinh khởi
Cũng chẳng có sở tác.
Người quán sát như vậy
Siêng tu tập nơi pháp
Vì duyên khởi vô thể*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các duyên chẳng phải duyên.
Đúng lý quán như vậy
Hay biết tất cả pháp
Quán những sắc, thọ, tưởng
Hành, thức cũng như vậy
Đều do các nhân duyên
Mà các uẩn sinh khởi.
Các uẩn không có thật
Vì tánh bản lai không.
Tánh không nên không tướng
Tất cả không có khởi
Các uẩn xa rời tướng
Rời tướng thì không sinh.
Không sinh thì không diệt
Tướng các uẩn như vậy
Không tướng vọng có tướng
Tướng ấy từ đâu có.
Vì các pháp vô thể
Uẩn ấy cũng không tánh
Giới và xứ cũng vậy
Tất cả do duyên khởi.
Tự tánh bản lai không
Không tướng, không có thể
Trong tất cả các pháp
Pháp thể chẳng thể được.
Biết rõ tất cả pháp
Người tư duy danh nghĩa
Cõi Dục, Sắc, Vô sắc
Tất cả do duyên khởi
Tự tánh bản lai không
Không tướng cũng không thể.
Xem trí năng quán ấy
Đâu biết được cảnh kia
Trí ấy và cảnh ấy
Thường xa rời tự tánh.
Sở khởi và các duyên
Hai thứ đều vô tác
Có thể biết như vậy
Đây là tướng chân thật.
Không tướng đem tướng nói
Bồ-tát do đây chứng
Mà cũng chẳng phân biệt
Là tướng hay vô tướng.
Người thiện trí như đây
Thấy được tướng chân thật

Ở trong các pháp giới
Chẳng thấy chút pháp tướng.
Các pháp và pháp giới
Cả hai đều vô tướng
Các pháp rời xa tướng
Gọi đó là pháp giới.
Nói tên là pháp giới
Không giới, không phi giới
Dù gọi là pháp giới
Nhưng chẳng thể nắm bắt.
Lúc tư duy nghĩ ấy
Không niệm chẳng nắm bắt
Vì rời các phân biệt
Được ánh sáng đại pháp.
Vì các pháp không tánh
Ánh sáng cũng không tánh
Vì quán sát như vậy
Lại được ánh sáng pháp.
Chẳng thấy trí năng quán
Cái thấy cũng chẳng thấy
Vì thấy pháp hư vọng
Gọi đó là chánh quán.
Ánh sáng chẳng nghĩ bàn
Vô biên và vô lượng
Thấy các pháp đều không
Gọi là chẳng phân biệt.
Nếu thấy pháp có tướng
Người thường không chứng nhập
Nghe tịnh pháp âm này
Phải sinh lòng mừng vui.
Nếu thấy pháp không sinh
Người thường không phân biệt
Nghe tịnh pháp âm này
Vắng lặng được an lạc.
Nếu trong đời mạt pháp
Được nghe pháp vô thượng
Nên biết chúng sinh ấy
Chứa công đức đã lâu.
Nếu trong đời mạt pháp
Được nghe pháp vô thượng
Phải ở trong pháp ấy
Mau chóng mà hướng đến.

